

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC  
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Tên học phần: NÓI 2**

**Tên tiếng Anh: SPEAKING 2**

**Mã học phần : NN216**

**Môn học thuộc khối kiến thức:**

Kiến thức giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>			
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Kiến thức cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

**2. Giảng viên giảng dạy**

- **Giảng viên phụ trách môn học:** Nguyễn Thanh Minh, Nguyễn Huy Cường, Nguyễn Thị Thu Thủy, Nguyễn Hoàng Phan

- **Địa chỉ cơ quan:** 45 Nguyễn Khắc Nhu, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh (Phòng 601C);

- **Điện thoại liên hệ:**

- **Email:** k.nn@vanlanguni.edu.vn

- **Thời gian học:** học kỳ 2, trong vòng 14 tuần

- **Địa điểm học:** cơ sở 1 ĐH Văn Lang

- **Cách liên lạc với giảng viên:** Liên hệ với GV qua địa chỉ email

**3. Số tín chỉ: 2 tín chỉ**

**4. Trình độ:** dành cho sinh viên năm thứ nhất

**5. Phân bổ thời gian: 40 giờ**

- Giờ trên lớp : 40 giờ

- Nghe giảng lý thuyết : 10 giờ
- Làm bài tập trên lớp : 20 giờ
- Tự học có hướng dẫn : 10 giờ
- Tự nghiên cứu : 30 giờ

**6. Học phần tiên quyết: Speaking 1**

**7. Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học**

**Mục tiêu môn học**

- Cung cấp cho sinh viên những từ vựng và ý tưởng liên quan đến những chủ đề nói trong khoá học cũng như trong những tình huống giao tiếp hàng ngày như đưa ra yêu cầu, đề nghị, nói chuyện điện thoại ...
- Cung cấp chiến lược và tạo thói quen luyện tập kỹ năng nói tiếng Anh một cách thuần thục và hiệu quả
- Tạo thái độ yêu thích môn học và ý thức tự nâng cao khả năng tiếng Anh của sinh viên

**Kết quả dự kiến của môn học/Chuẩn đầu ra môn học**

- Sinh viên có khả năng áp dụng các kiến thức về từ vựng và mẫu câu trong khoá học để giao tiếp bằng tiếng Anh trong cuộc sống hàng ngày
- Sinh viên có khả năng nhận biết một số khác biệt về văn hoá giữa các nước nói tiếng Anh và văn hoá nước nhà
- Sinh viên có khả năng đánh giá và tự sửa lỗi trong quá trình giao tiếp
- Sinh viên có thái độ tích cực trong học tập và nâng cao kiến thức

**Ma trận tích hợp giữa Chuẩn đầu ra môn học và Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo**

Chuẩn đầu ra của môn học \ Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	Chuẩn đầu ra a	Chuẩn đầu ra b	Chuẩn đầu ra c	Chuẩn đầu ra d
Chuẩn đầu ra về kiến thức (1c: Có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về lĩnh vực chuyên ngành ngôn ngữ Anh)	x	x		
Chuẩn đầu ra về kiến thức (1d: Hiểu biết được mô hình tương tác khác nhau trong tiếng Anh)		x		
Chuẩn đầu ra về kiến thức (1e: Có kiến thức giao tiếp và khả năng ứng xử bằng ngôn ngữ Anh)	x			
Chuẩn đầu ra về kỹ năng cứng (1a: Có khả năng sử dụng thành thạo kỹ năng ngôn ngữ)	x			
Chuẩn đầu ra về kỹ năng mềm (2c: Biết quản lý nhóm, làm việc nhóm và nghiên cứu các vấn đề)		x		

ngôn ngữ)				
Chuẩn đầu ra về thái độ (3: Có tinh thần học hỏi, nâng cao hiệu quả công việc)			x	x

### 8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, mẫu câu) và các kỹ thuật giao tiếp (đề nghị, xin lỗi, nói chuyện điện thoại ...) cũng như những kiến thức chung liên quan đến các chủ đề như Quảng Cáo (Advertising), Điện Thoại (Mobile Phone), Môi Trường (Environment) để giúp sinh viên giao tiếp hằng ngày bằng tiếng Anh một cách hiệu quả.

### 9. Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra môn học, hoạt động giảng dạy, phương pháp đánh giá với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Phương pháp kiểm tra, đánh giá sinh viên		Chuẩn đầu ra CTĐT
		Phương pháp	Tỷ trọng (%)	
Có khả năng áp dụng các kiến thức về từ vựng và mẫu câu trong khoá học để giao tiếp bằng tiếng Anh trong cuộc sống hàng ngày	Giảng viên thuyết giảng  Sinh viên thảo luận	Hỏi đáp trên lớp	20	Chuẩn đầu ra về kiến thức (1c, 1e)  Chuẩn đầu ra về kỹ năng cứng (1a)
		Kiểm tra giữa kỳ	30	
		Cuối kỳ	50	
Có khả năng nhận biết một số khác biệt về văn hoá giữa các nước nói tiếng Anh và văn hoá nước nhà	Giảng viên thuyết giảng  Sinh viên thảo luận	Hỏi đáp trên lớp	20	Chuẩn đầu ra về kiến thức (1c, 1d)  Chuẩn đầu ra về kỹ năng mềm (2c)

Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Phương pháp kiểm tra, đánh giá sinh viên		Chuẩn đầu ra CTĐT
		Phương pháp	Tỷ trọng (%)	
Có khả năng đánh giá và tự sửa lỗi trong quá trình giao tiếp	Giảng viên thuyết giảng và đưa ví dụ	Hỏi đáp trên lớp	20	Chuẩn đầu ra về thái độ (3)
		Kiểm tra giữa kỳ	30	
	Sinh viên thực hành	Cuối kỳ	50	
Có thái độ tích cực trong học tập và nâng cao kiến thức	Sinh viên và thực hành	Hỏi đáp trên lớp	20	Chuẩn đầu ra về thái độ (3)

## 10. Tài liệu phục vụ môn học

### 10.1 Sách/Giáo trình chính (ghi rõ tên sách, tác giả, NXB, năm XB)

(Nên sử dụng 1 hoặc 2 giáo trình chính).

1. Liu, J., Davis, T., Rizzo, S. (2009). *Communication Strategies 3*. Cengage Learning Asia Pte Ltd.
2. Jones, L., Baeyor, C. (1996). *Functions of American English*. Cambridge University Press.

### 10.2 Sách/giáo trình tham khảo

1. Jones, L. (2007). *Let's Talk 2*. Cambridge University Press.

### 10.3 Tư liệu trực tuyến

Sinh viên có thể vào các website sau đây để tìm tư liệu liên quan đến môn học:

<https://en.duolingo.com/course/en/ar/Learn-English-Online>

<http://www.bbc.co.uk/learningenglish/>

## 11. Phương pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1 Đối với phần lý thuyết

#### Yêu cầu chung

Để hoàn tất (“đạt”) môn học này, sinh viên phải:

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu đánh giá môn học theo trọng số của các điểm thành phần như sau:

- + Tham dự lớp đầy đủ + tham gia các hoạt động (phát biểu trên lớp, thuyết trình, làm việc nhóm, làm bài tập về nhà (4 bài tập) : 20%
- + Kiểm tra giữa kỳ (thi nói) : 30%
- + Thi kết thúc học phần (thi nói) : 50%

**Xếp loại đánh giá :** Xếp loại theo quy chế 25

**Hình thức, nội dung, thời lượng và tiêu chí chấm điểm**

**Kiểm tra giữa kỳ: thi nói, 5 phút/cặp**

Nội dung học phần	Câu hỏi/nội dung đánh giá	Mức độ đạt của lĩnh vực đánh giá			Điểm
		Hiểu biết vấn đề	Phân tích vấn đề	Ứng dụng	
		Điểm đánh giá	Điểm đánh giá	Điểm đánh giá	
Unit 1 – Advertsing	Giải quyết tình huống liên quan đến chức năng “making requests” (đưa ra lời yêu cầu) Nhận diện được từ vựng liên quan đến chủ đề “Advertising” (Quảng cáo)	1	1	1	3
Unit 5 – Mobile Phones	Giải quyết tình huống liên quan đến chức năng “Telephoning” (nói chuyện điện thoại) Nhận diện được từ vựng liên quan đến chủ đề “Mobile Phones” (Điện Thoại)	1	1	1	3
Unit 6 – Manners and	Giải quyết tình huống liên quan đến chức năng	1	1	2	4

Ettiquette	<p>“making requests” (đưa ra lời yêu cầu)</p> <p>Nhận diện được từ vựng liên quan đến chủ đề “Manners and Ettiquette” (Cách ứng xử) và nắm được một số khác biệt về văn hoá trong cách cư xử</p>				
<b>Tổng:</b>		<b>3</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>10</b>

**Thi kết thúc học phần: hình thức thi, thời gian làm bài thi**

Nội dung học phần	Câu hỏi/nội dung đánh giá	Mức độ đạt của lĩnh vực đánh giá			Điểm
		Hiểu biết vấn đề	Phân tích vấn đề	Ứng dụng	
		Điểm đánh giá	Điểm đánh giá	Điểm đánh giá	
Unit 7 – Volunteering	<p>Giải quyết tình huống liên quan đến chức năng “Offering to help” (đề nghị giúp đỡ)</p> <p>Nhận diện được từ vựng liên quan đến chủ đề “Vollunteering” (Sự tình nguyện).</p>	1	1	2	4
Unit 8 – Health and Nature	<p>Giải quyết tình huống liên quan đến chức năng “Interupting” (ngắt lời)</p> <p>Nhận diện được từ vựng liên quan đến chủ đề “Health and Nature” (Sức khoẻ và tự nhiên)</p>	1	1	1,5	3,5

Unit 13 – Dating	Giải quyết tình huống liên quan đến chức năng “Politely rejecting” (từ chối lịch sự) Nhận diện được từ vựng liên quan đến chủ đề “Dating” (Hẹn hò)	1	0	1,5	2,5
<b>Tổng</b>		<b>3</b>	<b>2</b>	<b>5</b>	<b>10</b>

### Tiêu chí đánh giá phần thi nói

Trình bày tiêu chí đánh giá phần thi nói theo các mục trong bảng sau

Tiêu chí chấm điểm cho một câu hỏi thi viết	Trọng số (%)	Kết quả
Sự chính xác: - Ngữ pháp - Ngôn ngữ và ý tưởng	50	Vận dụng chính xác các kiến thức về ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng) trong việc giao tiếp trong một tình huống cụ thể.
Sự trôi chảy: - Phát âm rõ ràng - Nói tự nhiên (ít vấp)	50	Thể hiện sự tự tin và khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh trôi chảy.
<b>Tổng</b>	<b>100</b>	

## 12. Yêu cầu của môn học

Sinh viên nên tham dự lớp học đầy đủ, tham gia thảo luận xây dựng bài trên lớp và chuẩn bị bài tập kỹ năng ở nhà để tự củng cố kiến thức cho bản thân. Sinh viên phải tham gia kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ để đạt kết quả tốt nhất. Sinh viên vi phạm quy chế thi sẽ bị huỷ bài thi và mặc nhiên được chấm 0 điểm.

**Về nội dung.** Môn học Nói 2 nhằm trang bị cho sinh viên ngành Ngôn Ngữ Anh những từ vựng, cụm từ và mẫu câu để giúp sinh viên giao tiếp hiệu quả. Ngoài ra, trong mỗi chủ điểm bài học, sinh viên sẽ làm quen với những từ vựng thuộc một lĩnh vực nhất định. Cụ thể qua các nội dung sau: (1) Chủ đề “Adverstising” (Quảng Cáo) đi kèm với kỹ thuật “Making requests” (đưa ra lời

yêu cầu), (2) Chủ đề “Mobile Phones” (Điện Thoại Di Động) đi kèm với kỹ thuật “Telephoning” (nói chuyện điện thoại), (3) Chủ đề “Manners and Etiquette” (Cách Ứng Xử) đi kèm với kỹ thuật “Making requests” (đưa ra lời yêu cầu), (4) Chủ đề “Volunteering” (Sự Tình Nguyện) đi kèm với kỹ thuật “Offering to Help” (Đề Nghị Giúp Đỡ), (5) Chủ đề “Health and Nature” (Sức khỏe và Tự Nhiên) đi kèm với kỹ thuật “Interrupting” (Ngắt Lời), (6) Chủ đề “Dating” (Hẹn Hò) đi kèm với kỹ thuật “Saying no nicely” (Từ chối lịch sự). Các nội dung này được trao đổi trong 14 tuần học theo lịch học cụ thể mô tả dưới đây.

**Về hoạt động học tập.** Ngoài các bài giảng và thảo luận trong lớp, môn học còn có 1 bài thi giữa học kỳ, và bài thi kết thúc học phần.

Bài thi giữa kỳ được thực hiện tại lớp vào tuần thứ 7 nhằm giúp sinh viên ôn tập lại những kiến thức đã học trong 6 tuần làm cơ sở cho các nội dung sẽ tiếp tục học trong các tuần còn lại. Bài kiểm tra sẽ thực hiện với thời lượng 5 phút/ cặp sinh viên, dưới hình thức thi nói và sinh viên không được sử dụng tài liệu. Nội dung ôn tập kiểm tra giữa học phần sẽ được trình bày trong giờ học cuối của tuần thứ 6. Sinh viên vắng thi kiểm tra giữa học phần không có lý do chính đáng sẽ bị điểm 0. Những sinh viên vắng thi có lý do chính đáng sẽ được thi bổ sung.

Bài thi kết thúc học phần sẽ được thực hiện theo sự bố trí của Khoa và thời gia dự kiến là 5 phút/cặp sinh viên dưới hình thức thi nói với nội dung bao quát trong suốt 15 tuần học. Nội dung ôn thi sẽ được thông báo cụ thể vào tuần thứ 15.

### **13. Nội dung chi tiết môn học**

#### **Unit 1: Advertising (6 giờ)**

- 1.1. Advertising is everywhere.
- 1.2. Making Requests

#### **Unit 5: Mobile Phones (6 giờ)**

- 2.1. I can't live without my mobile phone.
- 2.2. Telephoning

#### **Unit 6: Manners and Etiquette (6 giờ)**

- 3.1. I'm worried I'll offend people.
- 3.2. Making requests

#### **Midterm test (3 giờ)**

#### **Unit 7: Volunteering (6 giờ)**

- 4.1. I've got more important things to do.
- 4.2. Offering to help



**Unit 8: Health and Nature (6 giờ)**

- 5.1. Natural products aren't worth the extra course.
- 5.2. Interrupting

**Unit 13: Dating (5 giờ)**

- 6.1. Online dating is not real.
- 6.2. Saying no nicely

**Final Review (2 giờ)**

**14. Kế hoạch giảng dạy và học tập cụ thể**

Buổi/Tuần/ ngày	Số giờ trên lớp	Nội dung bài học	Hoạt động dạy và học hoặc nhiệm vụ của sinh viên	Tài liệu cần đọc
Buổi 1 (01/01/2017)	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu môn học</li> <li>- Giới thiệu chủ đề “Advertising”</li> <li>- Giới thiệu các từ mới liên quan đến chủ đề</li> <li>- Đề tài thảo luận “Advertising is everywhere”</li> <li>- Chia cặp/ nhóm để sinh viên thảo luận bài tập về nhà</li> </ul>	Giảng viên thuyết giảng  Sinh viên ghi chép và trả lời câu hỏi từ giảng viên  Sinh viên làm bài tập trên lớp  Lớp trưởng ghi nhận danh sách nhóm cho tuần đầu tiên	Giáo trình môn học  “Communication Strategies 3”  Unit 3: Advertising (trang 18 – 20)
Buổi 2	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra bài tập về nhà của buổi 1</li> <li>- Giới thiệu về kỹ thuật “Making requests”</li> <li>- Giới thiệu mẫu câu tiêu biểu</li> <li>- Đưa ra một vài tình huống điển hình</li> <li>- Đưa ra bài tập về nhà</li> </ul>	Giảng viên thuyết giảng  Sinh viên ghi chép và trả lời câu hỏi từ giảng viên  Sinh viên làm bài tập trên lớp	Giáo trình môn học  “Communication Strategies 3”  Unit 3: Advertising (trang 21 – 23)  Giáo trình môn học “Functions of American English”(trang 21 – 23)
Buổi 3	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra bài tập về nhà của buổi 2</li> </ul>	Giảng viên thuyết giảng	Giáo trình môn học

Buổi/Tuần/ ngày	Số giờ trên lớp	Nội dung bài học	Hoạt động dạy và học hoặc nhiệm vụ của sinh viên	Tài liệu cần đọc
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu chủ đề “ Mobile Phones”</li> <li>- Giới thiệu các từ mới liên quan đến chủ đề</li> <li>- Đề tài thảo luận “I can’t live without my mobile phones”</li> <li>- Chia cặp/ nhóm để sinh viên thảo luận bài tập về nhà</li> </ul>	<p>Sinh viên ghi chép và trả lời câu hỏi từ giảng viên</p> <p>Sinh viên làm bài tập trên lớp</p> <p>Lớp trưởng ghi nhận danh sách nhóm cho tuần 3</p>	<p>“<i>Communication Strategies 3</i>”</p> <p>Unit 5: Mobile Phones (trang 30 – 32)</p>
Buổi 4	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra bài tập về nhà của buổi 3</li> <li>- Giới thiệu về kỹ thuật “Telephoning”</li> <li>- Giới thiệu mẫu câu tiêu biểu</li> <li>- Đưa ra một vài tình huống điển hình</li> <li>- Đưa ra bài tập về nhà</li> </ul>	<p>Giảng viên thuyết giảng</p> <p>Sinh viên ghi chép và trả lời câu hỏi từ giảng viên</p> <p>Sinh viên làm bài tập trên lớp</p>	<p>Giáo trình môn học</p> <p>“<i>Communication Strategies 3</i>”</p> <p>Unit 5: Mobile Phones (trang 33 – 35)</p>
Buổi 5	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra bài tập về nhà của buổi 4</li> <li>- Giới thiệu chủ đề “Manners and Etiquette”</li> <li>- Giới thiệu các từ mới liên quan đến chủ đề</li> <li>- Đề tài thảo luận “I’m worried I’ll offend people”</li> <li>- Chia cặp/ nhóm để sinh viên thảo luận bài tập về nhà</li> </ul>	<p>Giảng viên thuyết giảng</p> <p>Sinh viên ghi chép và trả lời câu hỏi từ giảng viên</p> <p>Sinh viên làm bài tập trên lớp</p>	<p>Giáo trình môn học</p> <p>“<i>Communication Strategies 3</i>”</p> <p>Unit 6: Manners and Etiquette (trang 36 – 38)</p>
Buổi 6	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra bài tập về nhà của buổi 5</li> <li>- Giới thiệu về kỹ thuật “Making requests”</li> <li>- Giới thiệu mẫu câu tiêu biểu</li> </ul>	<p>Giảng viên thuyết giảng</p> <p>Sinh viên ghi chép và trả lời câu hỏi từ giảng viên</p>	<p>Giáo trình môn học</p> <p>“<i>Communication Strategies 3</i>”</p> <p>Unit 6: Manners</p>

Buổi/Tuần/ ngày	Số giờ trên lớp	Nội dung bài học	Hoạt động dạy và học hoặc nhiệm vụ của sinh viên	Tài liệu cần đọc
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đưa ra một vài tình huống điển hình</li> <li>- Đưa ra bài tập về nhà</li> <li>- Giới thiệu nội dung ôn tập thi giữa kỳ</li> </ul>	Sinh viên làm bài tập trên lớp	and Ettiquette (trang 39 – 41)  Giáo trình môn học “ <i>Functions of American English</i> ”(trang 23–25)
Buổi 7	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra bài tập về nhà của buổi 6</li> <li>- Ôn sơ lược cho thi giữa kỳ</li> <li>- Tiến hành thi giữa kỳ</li> </ul>	Giảng viên thuyết giảng  Sinh viên ghi chép và trả lời câu hỏi từ giảng viên  Sinh viên làm bài tập trên lớp  Sinh viên thi giữa kỳ theo điều phối của giảng viên	Giáo trình môn học “ <i>Communication Strategies 3</i> ”  Unit 3,5,6
Buổi 8	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo kết quả thi giữa kỳ</li> <li>- Giới thiệu chủ đề “Volunteering”</li> <li>- Giới thiệu các từ mới liên quan đến chủ đề</li> <li>- Đề tài thảo luận “I’ve got more important things to do”</li> <li>- Chia cặp/ nhóm để sinh viên thảo luận bài tập về nhà</li> </ul>	Giảng viên thuyết giảng  Sinh viên ghi chép và trả lời câu hỏi từ giảng viên  Sinh viên làm bài tập trên lớp	Giáo trình môn học “ <i>Communication Strategies 3</i> ”  Unit 7: Volunteering (trang 42 – 44)
Buổi 9	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra bài tập về nhà của buổi 8</li> <li>- Giới thiệu về kỹ thuật “Offering to help”</li> <li>- Giới thiệu mẫu câu tiêu biểu</li> </ul>	Giảng viên thuyết giảng  Sinh viên ghi chép và trả lời câu hỏi từ giảng viên	Giáo trình môn học “ <i>Communication Strategies 3</i> ”  Unit 7: Manners

Buổi/Tuần/ ngày	Số giờ trên lớp	Nội dung bài học	Hoạt động dạy và học hoặc nhiệm vụ của sinh viên	Tài liệu cần đọc
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đưa ra một vài tình huống điển hình</li> <li>- Đưa ra bài tập về nhà</li> <li>- Giới thiệu nội dung ôn tập thi giữa kỳ</li> </ul>	Sinh viên làm bài tập trên lớp	and Ettiqtte (trang 45 – 47)  Giáo trình môn học “ <i>Functions of American English</i> ”(trang 49 – 51)
Buổi 10	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra bài tập về nhà của buổi 9</li> <li>- Giới thiệu chủ đề “Health and Nature”</li> <li>- Giới thiệu các từ mới liên quan đến chủ đề</li> <li>- Đề tài thảo luận “Natural products aren’t wroth extra costs”</li> <li>- Chia cặp/ nhóm để sinh viên thảo luận bài tập về nhà</li> </ul>	Giảng viên thuyết giảng  Sinh viên ghi chép và trả lời câu hỏi từ giảng viên  Sinh viên làm bài tập trên lớp	Giáo trình môn học  “ <i>Communication Strategies 3</i> ”  Unit 8: Health and Nature (trang 48 – 50)
Buổi 11	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra bài tập về nhà của buổi 10</li> <li>- Giới thiệu về kỹ thuật “Interupting”</li> <li>- Giới thiệu mẫu câu tiêu biểu</li> <li>- Đưa ra một vài tình huống điển hình</li> <li>- Đưa ra bài tập về nhà</li> <li>- Giới thiệu nội dung ôn tập thi giữa kỳ</li> </ul>	Giảng viên thuyết giảng  Sinh viên ghi chép và trả lời câu hỏi từ giảng viên  Sinh viên làm bài tập trên lớp	Giáo trình môn học  “ <i>Communication Strategies 3</i> ”  Unit 8: Health and Nature (trang 51 – 53)  Giáo trình môn học “ <i>Functions of American English</i> ”(trang 36 – 39)
Buổi 12	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra bài tập về nhà của</li> </ul>	Giảng viên thuyết	Giáo trình môn

Buổi/Tuần/ ngày	Số giờ trên lớp	Nội dung bài học	Hoạt động dạy và học hoặc nhiệm vụ của sinh viên	Tài liệu cần đọc
		buổi 9 - Giới thiệu chủ đề “Dating” - Giới thiệu các từ mới liên quan đến chủ đề - Đề tài thảo luận “Online dating is not real” - Chia cặp/ nhóm để sinh viên thảo luận bài tập về nhà	giảng Sinh viên ghi chép và trả lời câu hỏi từ giảng viên Sinh viên làm bài tập trên lớp	học “ <i>Communication Strategies 3</i> ” Unit 13: Dating (trang 78 – 80)
Buổi 13	2	- Kiểm tra bài tập về nhà của buổi 10 - Giới thiệu về kỹ thuật “Saying no politely” - Giới thiệu mẫu câu tiêu biểu - Đưa ra một vài tình huống điển hình - Đưa ra bài tập về nhà - Giới thiệu nội dung ôn tập thi giữa kỳ	Giảng viên thuyết giảng Sinh viên ghi chép và trả lời câu hỏi từ giảng viên Sinh viên làm bài tập trên lớp	Giáo trình môn học “ <i>Communication Strategies 3</i> ” Unit 13: Dating (trang 81 – 83)
Buổi 14	2	- Kiểm tra bài tập về nhà của buổi 10 - Ôn tập lại nội dung các tuần học - Đưa ra một vài tình huống điển hình - Giới thiệu nội dung ôn tập thi cuối kỳ	Giảng viên thuyết giảng Sinh viên ghi chép và trả lời câu hỏi từ giảng viên Sinh viên làm bài tập trên lớp	Giáo trình môn học “ <i>Communication Strategies 3</i> ” Unit 3,5,6,7,8,13

Đề cương được cập nhật ngày: 21/02/2017

Trưởng Bộ môn

Giảng viên biên soạn

ThS. Huỳnh Lê Phượng Cơ

CN. Nguyễn Thanh Minh

**ThS. Nguyễn Huy Cường**

**ThS. Nguyễn Thị Thu Thủy**

**ThS. Nguyễn Hoàng Phan**